

Bản án số: 103 /2019/HNGĐ-PT

Ngày: 05 /07/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Vân Anh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Thảo

Bà Phạm Thị Hoàng Phúc

**Thư ký phiên tòa: Bà Trần Tuyết Nhung- Thư ký TAND
thành phố Hà Nội.**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà
Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên.**

Ngày 05 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2019/TLPT-HNGĐ ngày 29/05/2019 về việc: “ *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Do bản án hôn nhân gia đình số 13 /2019/HNGĐ-ST ngày 28/03/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2019/QĐXXPT-HNGĐ ngày 17/06/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 51/ 2019/QĐHPT ngày 27/06/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V- sinh năm 1979; Địa chỉ: P 402 nhà 107 ngõ 42 phố Thành C, phường Thành C, quận Ba Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Nhân viên tổng công ty dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam (*Có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị V là luật sư Nguyễn Ngọc T- Công ty Luật TNHH Ngọc T thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quý H- sinh năm 1985; Địa chỉ: Phòng 208 tập thể G6A Thành C, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công An (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Nguyễn Quý H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký hôn tại UBND phường Ngọc K, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội ngày 4/11/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở một thời gian, đến năm 2006 mua nhà tại khu đô thị Việt Hưng vợ chồng về đó ở. Đến năm 2009 vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị tại phố Đào Tấn. Năm 2011 vợ chồng chị về ở cùng bố mẹ chị tại phường Thành C, nhưng do anh H đánh chị trước mặt bố mẹ chị nên vợ chồng chị chuyển ra ngoài thuê nhà ở từ năm 2011 đến nay.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị chưa bao giờ hạnh phúc do anh H có tính gia trưởng, hay bạo hành vợ, tất cả mọi việc chi tiêu trong gia đình đều do anh H quản lý, chị bị kiểm soát về thời gian tài chính, công việc các mối quan hệ và cả giấy tờ cá nhân như thẻ làm việc, chứng minh thư, bảo hiểm..., mặc dù chị đã cố gắng tâm sự với anh H rất nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Vì quá căng thẳng về thể chất và tinh thần nên tháng 10/2016 chị đã chuyển về nhà tạm lánh của Trung tâm phụ nữ và phát triển thuộc liên hiệp phụ nữ Việt nam ở tạm để được ly hôn an toàn. Hiện nay chị và anh H đã ly thân, chị về sống cùng với bố mẹ đẻ tại phòng 402 nhà 107 ngõ 42 phố Thành C, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội. Trong khoảng thời gian chị ở tại ngôi nhà Bình Yên thì anh H có đến một vài lần đề nghị hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ.

Nhưng kể từ khi chị về ở tại nhà bố mẹ thì anh H không đến. Thậm chí anh H còn cấm không cho các con đến nhà ông bà ngoại và cấm ông bà ngoại đến thăm các cháu.

Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị xác nhận tình cảm vợ không còn, chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Quý Th, sinh ngày 13/6/2005 và Nguyễn Quý Hg, sinh ngày 18/11/2008. Hiện nay anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con từ khi chị V đến ngôi nhà bình yên cho đến nay.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quý Th, không yêu cầu anh H phải đóng góp nuôi con. Anh H nuôi cháu Nguyễn Quý H.

Về tài sản và nhà ở: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng chị không vay nợ ai, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quý H trình bày: Về thời gian kết hôn anh công nhận đúng như chị V trình bày.

Quá trình chung sống vợ chồng anh hạnh phúc, anh rất quan tâm đến vợ, tất cả những ngày lễ ngày kỷ niệm anh đều có hoa và quà tặng vợ, hàng năm anh vẫn tổ chức cho vợ con đi nghỉ mát. Anh tự nhận thấy anh có tính gia trưởng nhưng anh nghĩ chính việc anh phải lo toan quá nhiều cho gia đình, vợ con làm cho anh nhiều lúc bức xúc. Nhưng mức độ không như chị V đã trình bày, có nhiều vấn đề trong gia đình anh tự giải quyết mà không trao đổi với vợ, tất cả những việc làm của anh đều có mục đích trong sáng.

Về phía chị V có những vấn đề khiến anh không hài lòng, như chị V không biết nội trợ, không chịu học hỏi. Trong việc nuôi dạy các con anh và chị V có những bất đồng.

Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 10/2016, chị V đến ngôi nhà bình yên ở còn anh và hai con vẫn ở nhà tại Thành C. Trong khoảng thời gian 2 năm anh nuôi con, chị V không hề hỏi han, chăm sóc các con. Nay anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị Vân Anh nhưng không có cách nào hàn gắn.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung như chị V trình bày. Hiện nay anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con từ khi chị V đến ngôi nhà Bình yên.

Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị V đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án số 13 /2019/HNGĐ-ST ngày 28/03/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đ đã tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V.

Chị Nguyễn Thị V hôn anh Nguyễn Quý H.

2. Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung là Nguyễn Quý Th, sinh ngày 13/6/2005 và Nguyễn Quý Hg, sinh ngày 18/11/2008.

Giao con chung Nguyễn Quý Th cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Quý Hg cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở .

3. Về tài sản: Chị V và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không nhất trí với bản án, ngày 22/04/2019, anh H có đơn kháng cáo xin được nuôi cả hai con.

Tại phiên tòa chị V không rút yêu cầu khởi kiện, nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Anh H không rút yêu cầu kháng cáo, các bên đương sự không tự hòa giải với nhau để giải quyết vụ án.

Luật sư Nguyễn Ngọc T bảo vệ quyền lợi cho chị V trình bày luận cứ có những điểm chính như sau:

- Việc chị V nhận chăm sóc cháu Th bị rối loạn hành vi là cách tốt nhất để cháu có điều kiện chữa bệnh. Hơn nữa chị V đang ở cùng với bố mẹ nên bố mẹ chị V sẽ giúp đỡ thêm cho chị trong việc chăm sóc con.

- Chị V thu nhập trên 10 triệu/ tháng đủ điều kiện để nuôi con.

- Nếu để cho anh H nuôi cả hai con thì sẽ không chăm sóc các cháu được tốt nhất. Nên giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp.

Anh H không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Anh kháng cáo xin được nuôi cả hai con chung với những lý do chính như sau:

- Hiện nay các con đang ở cùng anh, các con anh gắn bó với anh nhiều hơn mẹ, anh không muốn các con chia rẽ nhau mỗi người một nơi.

- Anh làm hành chính nên có nhiều thời gian chăm sóc con hơn chị V vì chị V phải làm ca. Chị V không có trách nhiệm với các con.

- Cháu Th bị bệnh trầm cảm thể nhẹ, hiện nay sức khỏe cũng đã ổn định đó là hiệu quả chăm sóc con của anh.

- Tránh sự sáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý các con.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục kể từ khi thụ lý vụ án đến khi trước thời gian nghị án.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của anh Hưng làm trong hạn luật định là hợp lệ. anh H kháng cáo xin được nuôi cả hai con chung. Xét thấy, vợ chồng anh H và chị V có hai con chung đều trên 7 tuổi, bản án sơ thẩm đã giao cho anh chị mỗi người nuôi một con là phù hợp, anh H không xuất trình chứng cứ mới, do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H xin được nuôi cả hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý đúng thẩm quyền.

Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Quý H làm trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn nên được xem xét.

[2] Hội đồng xét xử thấy:

Vợ chồng chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Quý H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Kh, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội ngày 4/11/2003 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V và xử cho chị V được ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 55, 56 luật hôn nhân gia đình. Chị V, anh H không kháng cáo nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của anh H: Anh H kháng cáo xin được nuôi cả hai con, HĐXX thấy: Vợ chồng chị V và anh H có hai con chung là Nguyễn Quý Th, sinh 13/6/2005 và Nguyễn Quý Hg, sinh ngày 18/11/2008. Việc chăm nuôi con là quyền lợi và trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái, xét thấy cả anh H và chị V đều có đủ điều kiện để nuôi con. Bản án sơ thẩm đã xử và giao con chung là cháu Th cho chị V nuôi dưỡng và giao cháu Hg cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy, thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H là xin được nuôi cả hai con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cấp sơ thẩm không xem xét là đúng.

Từ những phân tích trên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí LHPT, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 05424 ngày 26/4/2019 tại Chi cục thi hành án quận Ba Đ. Chị V phải chịu án phí LHST được trừ vào số tiền 200.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng án phí ly hôn.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - *Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự ;*
- *Các Điều 55, 56, 81, 82 luật Hôn nhân gia đình.*
- *Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án.*

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quý H, giữ nguyên quyết định của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 13 /2019/HNGĐ-ST ngày 28/03/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đ, xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V.

Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Quý H.

2. Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung là Nguyễn Quý Th, sinh ngày 13/6/2005 và Nguyễn Quý Hg, sinh ngày 18/11/2008.

Giao con chung Nguyễn Quý Th cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Quý Hg cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở .

3. Về tài sản: Chị V và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí : Chị Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí LHST được trừ vào 200.000 đồng tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số 01545 ngày 24/10/2016 tại Chi cục thi hành án quận Hoàn K. Anh Nguyễn Quý H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại biên lai số 05424 ngày 26/4/2019 tại Chi cục thi hành án quận Ba Đ.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSNDTP Hà Nội ;
- TAND quận Ba Đình ;
- VKSND quận Ba Đình
- THA quận Ba Đình ;
- Các đương sự ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

Mai Vân Anh

Các Thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKSNDTP Hà Nội ;
- TAND quận Ba Đình ;
- VKSND quận Ba Đình
- THA quận Ba Đình ;
- Các đương sự ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

Mai Vân Anh

